



#### MÃ SẢN PHẨM

## UEL2-2

Ultra-Class Pillow Block Unit with Eccentric Locking Collar, High Base, UELP Type

Ultra-Class Pillow Block Unit with Eccentric Locking Collar

**d**  
**50,800 mm**

Đường kính trong

**D**  
—  
Đường kính ngoài

**B**  
—  
Độ rộng

Xem chi tiết: <https://catson.vn/tra-cuu-vong-bi/ntn/uelp-2/>

### Thông số kỹ thuật

|                          |                          |
|--------------------------|--------------------------|
| Loại                     | Pillow Block Unit        |
| Bearing Type             | Ball Bearing             |
| Locking Device           | Eccentric Locking Collar |
| Seal Type                | Contact                  |
| Seal Material            | Nitrile Rubber           |
| Bearing Number           | A-UEL211-200D1           |
| Housing Number           | P211D1V50                |
| Housing Material         | Cast Iron                |
| Housing Construction     | 1 Piece                  |
| End Type                 | Open                     |
| Finish/Coating           | Black Oxide              |
| Performance              | Light Duty               |
| Tải trọng động           | 43500 N                  |
| Tải trọng tĩnh           | 29200 N                  |
| Max Tightening Torque    | 173 lb·in                |
| Rotational Speed [Max]   | 2900 RPM                 |
| Weight                   | 0.740 kg                 |
| Khoảng nhiệt độ làm việc | -40 to 120 °C            |

|             |            |
|-------------|------------|
| Lubrication | Outer Ring |
|-------------|------------|

## Thông số kích thước

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| d – đường kính trong | 50.800 mm |
| J                    | 176.2 mm  |
| L                    | 219.1 mm  |
| A                    | 60.3 mm   |
| H                    | 63.5 mm   |
| H1                   | 23.0 mm   |
| H2                   | 126.2 mm  |
| N                    | 18.3 mm   |
| N1                   | 29.4 mm   |
| L1                   | 65.1 mm   |
| B1                   | 71.400 mm |
| S                    | 27.800 mm |
| F                    | 6.000 mm  |

## Specifications

|                               |                  |
|-------------------------------|------------------|
| Lubrication                   | Outer Ring       |
| Vật liệu bi                   | Through Hardened |
| Outside Diameter              | 100.000 mm       |
| Kiểu lỗ                       | Cylindrical      |
| Outside Ring Width            | 25.000 mm        |
| Inside Ring Width             | 55.500 mm        |
| Clearance                     | CN               |
| Vật liệu vòng cách            | Pressed Steel    |
| Precision Rating              | ISO Class 0      |
| Radial Dynamic Load Rating    | 43500 N          |
| Radial Static Load Rating     | 29200 N          |
| Rotational Speed [Max]-Grease | 2850 RPM         |

|  |  |
|--|--|
|  |  |
|--|--|

## LIÊN HỆ

Email: [infos@catson.com.vn](mailto:infos@catson.com.vn)

Website: [www.catson.vn](http://www.catson.vn)

Điện thoại: +84 28 3820 8888

Fax: +84 28 3826 8888

